

Số 2668-CV/ĐU

V/v Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết
số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018
của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện Công văn số 1504-CV/BTCTU ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ban Tổ chức Thành ủy về báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Nội vụ Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về “tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” theo đề cương báo cáo và phụ lục số liệu 2E, 2F, 3C, 3D, 4E, 4F, 5E, 5F, 6B, 8B, 9 (số liệu khối chính quyền) gửi về Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Ban Tổ chức Đảng ủy) **trước ngày 05 tháng 05 năm 2026** để tổng hợp trình Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Ban Tổ chức Thành ủy.

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố giao Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Nguyễn Mạnh Cường chỉ đạo thực hiện nội dung như trên.

(Đính kèm Công văn số 1504-CV/BTCTU ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ban Tổ chức Thành ủy).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Thường vụ Đảng ủy (báo cáo),
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Sở Nội vụ Thành phố,
- Ban Tổ chức Đảng ủy (CB,K),
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Nguyễn Thanh Xuân



Số và ký hiệu: 1504-CV/BTCTU
Ký bởi: Ban Tổ chức Thành ủy TPHCM
Thời gian ký: 23/04/2026 16:28:30

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

*

Số 1504 -CV/BTCTU

V/v báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết
số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp
hành Trung ương khóa XII

Kính gửi: - Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Thành ủy về báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (theo Công văn số 679-CV/BTCTW ngày 22/4/2026 của Ban Tổ chức Trung ương).

Ban Tổ chức Thành ủy kính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, cụ thể:

- Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố: báo cáo theo đề cương và **phụ lục 2E, 2F, 3C, 3D, 4E, 4F, 5E, 5F, 6B, 8B, 9** (số liệu khối chính quyền).

- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố: báo cáo theo đề cương, trong đó tập trung đánh giá, làm rõ nội dung **mục 2.3**; đề xuất phương hướng, quan điểm, giải pháp thời gian tới, kiến nghị Trung ương (nếu có) và **phụ lục 2E, 2F, 3C, 3D, 4E, 4F, 5E, 5F**. (số liệu cơ quan Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội Thành phố).

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy: báo cáo theo đề cương, trong đó tập trung đánh giá, làm rõ các nội dung thuộc thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ; đề xuất phương hướng, quan điểm, giải pháp thời gian tới, kiến nghị Trung ương (nếu có) và **phụ lục 2E, 2F, 3C, 3D, 4E, 4F, 5E, 5F, 9**.

- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Thành ủy: báo cáo số liệu **phụ lục 2E, 2F, 3C, 3D, 4E, 4F, 5E, 5F**.

- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu: báo cáo theo đề cương, trong đó tập trung đề xuất phương hướng, quan điểm, giải pháp thời gian tới, kiến nghị Trung ương (nếu có) và **phụ lục 1B, 2I, 3G, 4I, 5H, 7B**.

Báo cáo bằng văn bản và file mềm gửi về Ban Tổ chức Thành ủy trước ngày 05 tháng 5 năm 2026 để tổng hợp, báo cáo Thường trực Thành ủy.

(Đính kèm đề cương và các phụ lục).

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Ban Tổ chức Thành ủy.
(PT-TCCB)

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Thái Thị Bích Liên

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Kế hoạch số 10-KH/TW, ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về “tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị tác động đến việc thực hiện Nghị quyết số 26 (*Dân số, số lượng đảng viên, số đơn vị hành chính, số tổ chức đảng trực thuộc, tổng số biên chế được giao, tổng số cán bộ, công chức hiện có; trong đó số cán bộ, công chức, đảng viên cấp xã; số lượng cán bộ lãnh đạo diện Trung ương quản lý; số lượng cán bộ lãnh đạo diện ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý; số lượng cán bộ lãnh đạo diện ban thường vụ cấp xã quản lý...*). Kết quả đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 tại thời điểm ngày 31/12/2025.

2. Đánh giá những thuận lợi và khó khăn tác động, ảnh hưởng đến việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 26 và Kế hoạch số 10, nhất là sau khi thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Bám sát Nghị quyết số 26 và Kế hoạch số 10 để đánh giá, tổng kết; trong đó cần phân tích, đánh giá đúng, thực chất kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ (*có số liệu chứng minh, minh họa*), các giải pháp để thực hiện hai trọng tâm và năm đột phá của Nghị quyết số 26; chỉ ra những cách làm hay, sáng tạo, đột phá và hiệu quả; nêu ưu điểm, thuận lợi, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; những nội dung/nhiệm vụ chưa được thực hiện, theo các nội dung sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết số 26 và Kế hoạch số 10

- Kế hoạch cụ thể về thời gian, nội dung, phương pháp triển khai;

- Việc phân công gắn với trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị và cá nhân phụ trách;

- Số lượng hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, phổ biến;

- Đối tượng tham gia nghiên cứu, học tập, quán triệt, phổ biến (cụ thể đối với từng nhóm đối tượng); sự tham gia đầy đủ của cán bộ, đảng viên và các đối tượng liên quan;

- Hình thức quán triệt, triển khai thông qua: hội nghị, hội thảo, trực tiếp, trực tuyến, trực tiếp kết hợp trực tuyến. Cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả (nếu có);

- Tài liệu hội nghị.

1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trọng tâm là việc cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thành các nghị quyết, quy định, kết luận, kế hoạch, đề án cụ thể phù hợp tình hình thực tiễn, gắn với đặc điểm, tình hình, điều kiện đặc thù và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Các nội dung được cụ thể hóa thành văn bản chỉ đạo (số lượng, nội dung, loại văn bản...);

- Việc phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chủ trì, phối hợp;

- Trình tự, thủ tục, quy trình, thời gian, lộ trình thực hiện;

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 26, Kế hoạch số 10 tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Việc phân công tổ chức thực hiện;

- Việc xây dựng Chương trình, Kế hoạch kiểm tra, giám sát;

- Việc đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

Lưu ý, đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai sắp xếp đội ngũ cán bộ và thực hiện công tác cán bộ sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của địa phương, cơ quan, đơn vị; về thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; về vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, của người đứng đầu trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 26, Kế hoạch số 10 gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết chiến lược, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư,

2. Kết quả việc thực hiện các quan điểm chỉ đạo và Hai trọng tâm, Năm đột phá của Nghị quyết số 26

Lưu ý tập trung vào các nội dung sau:

2.1. Về hoàn thiện cơ chế, chính sách, xây dựng đội ngũ cán bộ đặt trong tổng thể của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài.

2.2. Về chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tạo môi trường, cơ chế thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ; phân công, phân cấp gắn với giao quyền, ràng buộc trách nhiệm, kiểm soát quyền lực và xử lý nghiêm minh sai phạm.

2.3. Về phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ, cơ chế để cán bộ, đảng viên gắn bó với Nhân dân và thông qua Nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ.

....

3. Kết quả việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Về đội ngũ cán bộ

- Đánh giá chung về tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị thể hiện qua các mặt: số lượng, chất lượng, cơ cấu, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, năng lực, uy tín; về khả năng và mức độ hoàn thành yêu cầu nhiệm vụ, trong đó tập trung:

+ Cán bộ lãnh đạo cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;

+ Cán bộ khoa học, chuyên gia, chuyên đổi số;

+ Cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước.

- Đối với cấp ủy địa phương, ngoài đánh giá chung, đề nghị đánh giá đầy đủ, toàn diện về đội ngũ cán bộ cấp cơ sở sau sắp xếp và thực hiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp; phân tích, đánh giá về chất lượng, số lượng, giới tính, dân tộc, độ tuổi; về sự liên thông của đội ngũ cán bộ các cấp; về tiêu chuẩn, điều kiện đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp cơ

sở; về năng lực, sở trường và kinh nghiệm công tác; về thực trạng sắp xếp, bố trí, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực; về mức độ phù hợp với vị trí việc làm, mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; những ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Đánh giá về đội ngũ cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị; về đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý diện cấp mình quản lý, nhất là người đứng đầu: về tiêu chuẩn, tiêu chí; về chất lượng, cơ cấu, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống; về năng lực, uy tín, khả năng quy tụ, đoàn kết, về sự gương mẫu và tư duy, tầm nhìn; về sự chuyển tiếp lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

3.2. Về công tác cán bộ

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lập trường, bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên.

- Công tác tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, trong đó có đánh giá về chất lượng đầu vào công chức; về tuyển dụng các lĩnh vực đặc thù, theo vùng, miền, khu vực; về tuyển dụng, tiếp nhận nhân sự từ khu vực tư sang khu vực công và ngược lại; về cơ chế thu hút tạo nguồn từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ trẻ có triển vọng; về tuyển dụng lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp (nếu có).

- Công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, tập trung về quy trình, thủ tục, về phân cấp, phân quyền, thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cán bộ, về lấy phiếu tín nhiệm, về thí điểm giao quyền, trách nhiệm cho người đứng đầu trong công tác cán bộ (nếu có); về từ chức, miễn nhiệm, cho thôi chức vụ; về thực hiện việc báo cáo, trình bày chương trình hành động, lựa chọn nhân sự và cam kết trách nhiệm (nếu có).

- Công tác quy hoạch cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó tập trung đánh giá về công tác đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước, về chương trình đào tạo trong và ngoài nước; đánh giá về số lượng, đối tượng quy hoạch, cơ cấu 03 độ tuổi, về tỷ lệ quy hoạch “động” và “mở”; quy hoạch gắn với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ; về phát hiện, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ trẻ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng vào các chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Công tác luân chuyển, biệt phái và thực hiện chính sách cán bộ, trong đó có chính sách sử dụng, quản lý cán bộ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chính sách tiền lương, nhà ở; chính sách đối với cán bộ xã, phường, thị trấn (kiêm nhiệm và chuyên trách), ...

- Kết quả của công tác đánh giá cán bộ xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể có tính điểm, bằng kết quả sản phẩm, so sánh với chức danh tương đương; về khung tiêu chuẩn, tiêu chí trong đánh giá cán bộ; về gắn việc thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch với trách nhiệm của cấp ủy, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu; về xếp loại chất lượng hàng năm người đứng đầu và lãnh đạo, quản lý các cấp...

- Công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; trong đó lưu ý về tính phòng ngừa, tính phát hiện, tính cảnh báo và tính kịp thời.

- Công tác chuyển đổi số, môi trường số trong quản lý cán bộ và thực thi công vụ; về thực hiện cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương và liêm chính công vụ.

3.3. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể được nêu trong Nghị quyết số 26 *(phụ lục gửi kèm theo)*.

3.4. Về những nội dung khác

- Đánh giá về kết quả thực hiện thí điểm một số chủ trương được nêu trong Nghị quyết số 26, như: thi tuyển để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng; người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó...

- Đánh giá về kết quả, hạn chế việc thực hiện bố trí các chức danh không phải là người địa phương.

- Đánh giá về tính thống nhất, tổng thể và liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; về mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, giữa quy hoạch và bổ nhiệm, giữa bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử, bầu cử; về cơ chế phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng, phát huy nhân tài; về tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược; về công tác nhân sự Đại hội XIII, Đại hội XIV của Đảng; về đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ tham mưu, chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực; về cán bộ chuyên sâu về lĩnh vực chuyển đổi số; cán bộ quản lý doanh nghiệp có năng lực, trình độ đáp ứng các lĩnh vực hội nhập và phát triển cao của đất nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân.

2. Hạn chế và nguyên nhân, trong đó chỉ rõ những nhiệm vụ chưa thực hiện hoặc thực hiện được một phần hoặc thực hiện chưa hiệu quả, thực chất.

3. Những mô hình, cách làm hay, sáng tạo, đột phá, hiệu quả trong tổ chức thực hiện

4. Bài học kinh nghiệm.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất phương hướng, định hướng trong thời gian tới để thực hiện hiệu quả những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới, bảo đảm cho hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Đề xuất các quan điểm, giải pháp đột phá để thực hiện được mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trọng tâm là cấp chiến lược và cấp cơ sở, có tư duy, năng lực quản trị tiên tiến, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong kỷ nguyên phát triển mới.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;
- Với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- Với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, các ban, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Đề nghị phân cấp cho địa phương những nội dung gì?